

Bản án số: 129/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 26-02-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan

Các Thẩm phán:

1. Bà Quách Thanh Bình
2. Ông Nguyễn Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (số 26 đường LTT, phường BN, Quận 1, Thành phố H) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 158/2018/TLPT- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

Do Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 1495/2018/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 211/2019/QĐPT - HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ H, sinh năm: 1980

Địa chỉ: số 153 đường C, khu phố B, khu dân cư VL, phường BH , quận BT, Thành phố H. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn M, sinh năm: 1973

Địa chỉ: số 260 đường N, tổ 4, ấp PH, xã PHĐ, huyện C, Thành phố H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình tố tụng, bà Vũ H - nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Nguyễn M sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn và sống chung với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường MH, quận TB, Thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 158/2004, quyền số 01/P12 ngày 11.8.2004 có 04 con chung tên Nguyễn Q, sinh ngày 12.11.2004, Nguyễn H, sinh ngày 16.02.2007, Nguyễn B, sinh ngày 27.3.2009 và Nguyễn U, sinh ngày 27.3.2011.

Theo lời trình bày của nguyên đơn, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2010 nguyên nhân do 02 bên khác biệt về cách sống và quan điểm sống, ông M coi thường vợ và gia đình vợ sau đó thì bỏ ra ngoài sống khi Bà đang mang thai đồng thời không phụ giúp tiền để vợ nuôi con. Bà đã gặp ông M yêu cầu hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông M không có thiện chí cũng không có trách nhiệm với con nên vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được.

Về con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết trong vụ án.

Ông Nguyễn M – bị đơn trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về thời điểm kết hôn. Trong quá trình chung sống với bà H, do Ông có mâu thuẫn với gia đình vợ nên không thể sống chung nhà của mẹ vợ mà phải dọn ra ngoài thuê nhà sống riêng từ năm 2011 đến nay; tuy không sống cùng nhà nhưng Ông vẫn đưa đón các con đi học và đưa về nhà nội để thăm ông, bà. Ông có nguyện vọng đoàn tụ với bà H để cùng nhau nuôi dạy các con.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con như bà H trình bày, hiện các con đang sống chung với bà Hoa. Nếu phải ly hôn, Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 trẻ, không yêu cầu bà Hoa cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu xem xét, giải quyết trong vụ án.

Nợ chung: Không có.

Tại Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 1495/2018/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình,

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Vũ H và ông Nguyễn M

- Về con chung: Giao 04 con chung tên Nguyễn Q, sinh ngày 12.11.2004, Nguyễn H, sinh ngày 16.02.2007, Nguyễn B, sinh ngày 27.3.2009 và Nguyễn U, sinh ngày 27.3.2011 cho bà Vũ Hồng Hoa trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Ông M có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26.11.2018 ông Nguyễn M kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Nguyễn M không rút kháng cáo đồng thời yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 trẻ Q và B; bà H trực tiếp nuôi 02 trẻ H và U. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Nguyên đơn bà Vũ H không rút Đơn khởi kiện, đồng ý với yêu cầu như đã nêu trên của bị đơn ông Nguyễn M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố H đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo cho các bên đương sự được phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm và tranh luận; các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn M còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

- Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đã thỏa thuận với nhau về vấn đề con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa một phần bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của ông M và bà H, cụ thể: Ông M trực tiếp nuôi 02 trẻ Q và B, bà H trực tiếp nuôi 02 trẻ H và U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn M phù hợp với quy định tại Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 158/2004, quyển số 01/P.12 ngày 11.8.2004 của Ủy ban nhân dân Phường MH, quận TB, Thành phố H thì hôn nhân giữa bà Vũ H và ông Nguyễn M là hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tình trạng, mục đích hôn nhân đã quyết định cho ly hôn giữa bà Vũ H và ông Nguyễn M, phần này các đương sự không kháng cáo và không bị kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Vũ H và bị đơn ông Nguyễn M đã thỏa thuận được với nhau về vấn đề con chung theo nội dung đơn kháng cáo như đã nêu trên. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; do đó, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H sửa một phần bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể: Ông M trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Q và H, bà H trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ B và U; không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Những nội dung khác trong phần quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án nên ông Nguyễn M là người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 1495/2018/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện C.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về phần con chung, cụ thể: Ông Nguyễn M trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Q (giới tính nam), sinh ngày 12.11.2004 và trẻ Nguyễn B (giới tính nam), sinh ngày 27.3.2009; bà Vũ H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn H (giới tính nam), sinh ngày 16.02.2007 và trẻ Nguyễn U (giới tính nữ), sinh ngày 27.3.2011.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H và ông M về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

2. Về án phí: Ông Nguyễn M chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0033600 ngày 27.11.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Ông M không phải nộp thêm án phí phúc thẩm.

3. Những nội dung khác trong phần quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao, VKSND tối cao;
- TAND cấp cao, VKSND cấp cao;
- VKSND TP.H;
- TAND H. C;
- THADS H. C;
- Các đương sự;
- Sở Tư pháp TP.H;
- Lưu VT, lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Bích Loan

THẨM

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- TAND huyện Hóc Môn;
- Chi Cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan